

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EAKAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 14/09/2020.

“V/v: Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhã Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Y Nik Êban.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Y Kăn Niê - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:* Bà Giản Thị Chung - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14/09/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Toà án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 425/2019/TLST – HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2019. Về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐST – HNGĐ, ngày 10 tháng 08 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 15a/2020/QĐST – HNGĐ, ngày 27 tháng 08 năm 2020. Giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Duy C**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 215/101/30 Võ Văn K, phường Khánh X, thành phố B, tỉnh Đ. (Có mặt)

\* Bị đơn: Bà **Trương Thị Ng**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn 01, xã EK, huyện K, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

**NHẬN THẤY**

***\*Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Duy C trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với bà Trương Thị Ng trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Khánh X, thành phố B, tỉnh Đ vào ngày 12/03/2019.

Sau khi về chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một khoảng thời gian ngắn, đến tháng 09 năm 2019 vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã xúc phạm lẫn nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu sự quan tâm chăm sóc, dẫn đến tình cảm ngày càng lạnh nhạt rồi xa lánh dần. Chúng tôi cũng đã được hai bên gia đình khuyên răn, hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Hai vợ chồng không liên lạc, quan tâm hay chăm sóc gì với nhau.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài thêm, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên tôi có nguyện vọng xin được ly hôn với bà Trương Thị Ng.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chưa có con chung, vì vậy tôi không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chúng tôi không có tài sản chung, không có nợ chung, vì vậy tôi không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Đối với bị đơn bà Trương Thị Ng mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện EaKar tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng bà Trương Thị Ng không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ vào các Điều 70, 72, khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt bị đơn bà Trương Thị Ng. Và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện EaKar cũng đã tiến hành xác minh quan hệ hôn nhân của vợ chồng bà Trương Thị Ng và ông Nguyễn Duy C tại chính quyền địa phương. Ban tự quản Thôn 01, xã EK xác định: Bà Trương Thị Ng có đăng ký hộ khẩu tại Thôn 01, xã EK, huyện K, tỉnh Đ, từ khi cưới hai vợ chồng ông C, bà Ng sinh sống và làm ăn tại địa phương. Từ tháng 09 năm 2019 đến tháng 10 năm 2019 hai vợ chồng sống với nhau thường hay xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc chửi bới và xúc phạm nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn và tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài và thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay.

Căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/08/2020, Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn bà Trương Thị Ng vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Qua quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Duy C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật để cho ông Nguyễn Duy C được ly hôn với bà Trương Thị Ng. Ngoài ra, ông C không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Trương Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

#### ***Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ

của các đương sự được quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa ông C với bà Ng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay, các bên không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy C.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng ông C, bà Ng chưa có con chung, vì vậy không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Duy C đề ngày 24/10/2019, Tòa án nhân dân huyện EaKar xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”, được quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện EaKar thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện EaKar đã niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐST – HNGĐ, ngày 10 tháng 08 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 15a/2020/QĐST – HNGĐ, ngày 27 tháng 08 năm 2020 đối với bị đơn bà Trương Thị Ng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Ng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Trương Thị Ng.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Duy C và bà Trương Thị Ng kết hôn vào năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Khánh X, thành phố B, tỉnh Đ. Sau khi về chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một khoảng thời gian ngắn, đến tháng 9 năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên cãi vã, xúc phạm, bất đồng quan điểm sống, kinh tế làm ăn gặp nhiều khó khăn dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt rồi xa lánh dần, vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình khuyên răn, hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thể hàn gắn được nữa. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay, hai vợ chồng không liên lạc, không hề quan tâm hay chăm sóc gì đến nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho ông Nguyễn Duy C được ly hôn với bà Trương Thị Ng.

[4] *Về con chung:* Các bên đương sự không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và công nợ*: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí*: Ông Nguyễn Duy C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, và Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy C.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy C được ly hôn với bà Trương Thị Ng.

- Về con chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- **Về án phí**: Ông Nguyễn Duy C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar, theo biên lai thu án phí số AA/2019/0005990, ngày 25/12/2019.

Nguyên đơn ông Nguyễn Duy C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Trương Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- UBND phường Khánh X, TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Nhã Phương**